TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Xuân Nguyên và bà Trần Thị Huế

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nông Thuỳ Chung, Thư ký viên Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:* Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, tên gọi khác: Nguyễn Quang V; Ngày, tháng, năm, sinh: 06/01/1985; Nơi sinh: Huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn V bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2024, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Việt*: Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

* *Bị hại:* Mã Văn H1, sinh năm 1979, trú tại Tiểu khu A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (đã chết).

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Mã Văn Th-(bố anh Mã Văn H), sinh năm 1955, trú tại thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị H2, sinh năm 1960, trú tại Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 21/7/2024, Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Quang V) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký (sau đây viết tắt là BSĐK) 97B1-442.95 từ nhà chở theo cháu Hoàng Thu Th, sinh năm 2015, trú cùng tổ dân phố với V - cháu của V) di chuyển theo Quốc lộ (sau đây viết tắt là QL) 279 hướng ra ngã ba thị trấn P. Sau đó, V cùng cháu Th đi vào Quán cơm L ở ngã ba thị trấn P ăn cơm, uống rượu với anh La Văn Th1, sinh năm 1976, trú cùng tổ dân phố với V. Quá trình ăn cơm, uống rượu, V và anh Th1 sử dụng hết khoảng 500ml rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Th1 và cháu Th đi bộ về trước, V lúc này trong cơ thể đã có nồng độ cồn (do sử dụng rượu) nhưng vẫn một mình điều khiển xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 từ quán cơm theo QL279 hướng P - B để về nhà. Đến đoạn Km 309+600 QL 279 thuộc Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện N, do có nồng độ cồn trong cơ thể, không làm chủ được tay lái, V đã điều khiển xe sang làn đường của xe ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 do anh Mã Văn H1 điều khiển hướng ngược lại. Hậu quả: Anh Mã Văn H bị thương tích nặng dẫn đến tử vong, V bị thương tích nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng.

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, cơ quan công an đã kiểm tra nồng độ cồn, ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Văn V. Kết quả: Nồng độ cồn đo được trong hơi thở của Việt là 1,610mlg/1 lít khí thở; que test phản ứng với mẫu nước tiểu của V cho kết quả âm tính với chất ma túy.

Nguyễn Văn V và anh Mã Văn H có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện, định giá tài sản. Kết quả như sau:

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, bằng phẳng, không khuất tầm nhìn, mặt đường khô ráo, có vạch kẻ tim đường ngắt quãng phân chia làn đường. Lề đường bên phải hướng QL3 đi Ba Bể rộng 1,85m, tiếp đến là mương thoát nước rộng 0,85m, lề đường bên trái hướng QL3 đi B rộng 1,50m tiếp đến là mương thoát nước rộng 1,0m. Lòng đường tại vị trí xảy ra tai nạn rộng 5,60m, mặt đường trải nhựa áp phan.

Xác định điểm mốc để tiến hành khám nghiệm: Lấy cột Km 309 + 600 QL 279 làm mốc 1, ký hiệu là M1. Lấy mép ngoài đường nhựa bên phải hướng QL3 đi B làm mốc 2, ký hiệu M2. Chọn hướng khám nghiệm là hướng QL3 đi B. Tại hiện trường ghi nhận các dấu vết:

Tại vị trí (01): Xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 đổ nghiêng phải tại phần đường bên phải hướng QL3 đi Ba Bể, nằm hoàn toàn ngang với trục đường. Đo từ trục bánh trước bên trái của (01) đến M1 là 48,45m, đến M2 là 2,28m, đo từ trục bánh sau bên trái của (01) đến M1 là 48,50m, đến M2 là 1,10m.

Tại vị trí (02): Xe mô tô BSĐK 97B1- 022.74 đổ nghiêng phải tại lề đường bên trái hướng QL3 đi Ba Bể đầu xe hướng B, đuôi xe hướng QL3. Đo từ trục bánh trước (02) đến M1 là 33,35m, đến M2 là 6,68m. Đo từ trục bánh sau của (02) đến M1 là 31,46m, đến M2 là 6,32m. Đo đến trục bánh trước bên trái của (01) là 17,10m.

Vị trí (03) là vị trí đâm va tại phần đường bên trái hướng QL3 đi B. (03) trên diện (0,4x0,3)m. Đo từ tâm (03) đến mép gần nhất của vạch kẻ tim đường tại phần đường bên trái hướng QL3 đi Ba Bể là 1,55m. Xung quanh vị trí (03) có nhiều mảnh vỡ nhựa kính và đồ vật của nạn nhân. Đo từ tâm (03) đến M1 là 42,60m, đến M2 là 4,2m, đến mép ngoài của lề đường bên trái hướng QL3 đi B là 1,20m.

Vị trí (04) dài 0,7m tại phần đường bên trái hướng QL3 đi B. Đo từ đầu (04) đến M1 là 45,02m, đến M2 là 3,32m. Đo từ đuôi (04) đến M1 là 38,05m, đến M2 là 3,20m, đến đầu (05) là 0,5m.

Vị trí (05) dài 2,15m kết thúc tại tay phanh của (01). Đo từ đầu (05) đến M1 là 45,77m, đến M2 là 2,6m. Đo từ đuôi (05) đến M2 là 1,70m.

Vị trí (6) dài 3,10m kết thúc tại chân giẫm sau bên phải của (01) ngắt quãng. Đo từ đầu (06) đến M1 là 46,57m, đến M2 là 2,45m. Đo từ đuôi (06) đến M2 là 1,28m.

Vị trí (07) dài 1,86m, kết thúc tại mặt ngoài ống xả của (01). Đo từ đầu (07) đến M1 là 46,85m, đến M2 là 1,90m. Đo từ đuôi (07) đến M2 là 1,09m, đến M1 là 48,35m.

Vị trí (08) dài 11,03m ngắt quãng kết thúc tại tay phanh của (02). Đo từ đầu (08) đến M1 là 40,18m, đến M2 là 4,24m. Đo từ đuôi của (08) đến M1 là 31,50m, đến M2 là 5,57m.

Vị trí (09) ngắt quãng tại phần đường bên trái hướng QL3 đi Ba Bể kết thúc tại chân giẫm phải phía trước của (02) dài 12,35m. Đo từ đầu (09) đến M1 là 39,03m, đến M2 là 4,65m. Đo từ đuôi (09) đến M1 là 31,88m, đến M2 là 6,0m.

Tại vị trí (10): Nạn nhân Mã Văn H1 đầu quay hướng lề đường bên trái hướng QL3 đi B, tại nền lề đường của (10) phát hiện một số dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu của nạn nhân. (10) trên diện (2,10x1,2)m. Đo từ tâm (10) đến trục bánh trước bên trái của (02) là 1,90m, đến trục bánh sau bên trái của (02) là 1,10m.

Tại vị trí trước cửa nhà chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1981, trú tại Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bắc Kạn có lắp đặt 01 camera an ninh quay hướng QL279 ghi nhận được nội dung vụ tai nạn giao thông. BL: 112-128

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Mã Văn H1:

- Vùng đầu: Tại điểm cách trên đỉnh gốc vành tai trái 06cm có các vết xước da chảy máu, bờ mép nham nhở, tổ chức dưới da xung quanh hơi nề, tập trung trên diện 04cm x 03cm.

- Vùng mặt: Hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều 0,3cm. Rải rác ở niêm mạc và kết mạc mắt hai bên có các nốt xuất huyết; Mũi, miệng và lỗ tai bên trái có máu chảy ra khi thay đổi tư thế; Các răng không bị gãy.

- Vùng cổ: Toàn bộ vùng cổ không có dấu vết xước da, bầm tím. Cổ lỏng lẻo, di động dễ ở khe đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ.

- Vùng ngực: Tại điểm cách dưới ngoài núm vú phải 09cm có vết xước da, bầm tím, tập trung trên diện 07cm x 04cm; Ấn có dấu hiệu của xương gãy tại xương sườn số 6,7,8 bên phải trên đường nách trước và có dấu hiệu tràn khí dưới da.

- Vùng bụng: Không có dấu hiệu rách da, bầm tím, ấn không có dấu hiệu của tràn dịch.

- Vùng lưng: Toàn bộ phía trên vùng lưng có các vết xước da nông bầm tím, tập trung trên diện 35cm x 18cm; Xương cột sống vùng lưng không bị gãy.

- Vùng tay, chân: Tại phía ngoài cổ tay trái có vết rách da chảy máu, kích thước 07cm x 0,5cm; Tại phía ngoài khớp đốt bàn ngón giữa, ngón nhẫn, ngón út tay trái xuống phía sau các ngón tay có các vết rách da chảy máu, bờ mép nham nhở, kích thước vết to nhất 02cm x 0,3cm; Tại phía sau khuỷu tay phải có vết xước da, bầm tím, kích thước 3,2cm x 1,8cm; Tại đầu các ngón chân 1,2,3

bên trái bị rách tổ chức da cơ, bờ mép nham nhở, kích thước vết to nhất 1,5cm x 0,3cm. Đốt ngoài cùng ngón 3 chân trái bị trật rời khỏi ổ khớp; Tại bờ trên xương bánh chè xuống phía trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái có các vết xước da, tập trung trên diện 17cm x 10cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; Tại điểm cách dưới đầu xương mác bên phải 06cm có vết trượt mất tổ chức da, kích thước 02cm x 1,6cm; Tại phía trên khớp đốt bàn ngón út chân phải có vết xước, mất tổ chức da, kích thước 02cm x 13cm; Các xương tay, xương chân không bị gẫy.

Ngoài ra không có dấu vết tổn thương nào khác.

- Mổ thử thi: Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ sau gáy sát khe đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ tụ máu. Khe đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ giãn rộng 1,2cm, qua khe đốt sống có nhiều máu không đông chảy từ trong ra ngoài; Gẫy xương sườn số 6,7,8 bên phải trên đường nách trước.

Quá trình khám nghiệm tử thi cũng tiến hành thu 5ml mẫu máu của anh Mã Văn H để phục vụ giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 263/KLGĐTT-KTHS ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Nạn nhân Mã Văn H1 bị sốc không hồi phục sau đa chấn thương gây gẫy xương sườn số 6,7,8 bên phải; trật đốt sống cổ 1 với xương hộp sọ gây tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến tử vong.

Tại Bản Kết luận giám định hóa pháp số 2052/PY-XNĐH ngày 06/8/2024 của Viện Pháp y quân đội Cục Quân y kết luận: Không tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Mã Văn H1, không tìm thấy các chất ma túy: Morphin, 6MAM, Heroin, Codein, Cocain, Amphetamin, Methamphetamin, MDA, MDMA, MDEA, Ketamin, LSD, THC (cần sa) trong mẫu máu của Mã Văn Hải.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô BSĐK 97B1-022.74:

- Gương chiếu hậu hai bên xô lệch, gương chiếu hậu bên phải xô lệch chiều hướng từ trước ra sau, ốp sau gương chiếu hậu bên phải có dấu vết màu xước chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước (2 x 2)cm, mặt trước chân gương bên phải có dấu vết mài xước mất sơn chiều hướng từ phải sang trái, kích thước (3 x 1)cm, gương chiếu hậu bên trái xô lệch chiều hướng từ sau ra trước; Ốp đèn pha gẫy vỡ, mất đèn pha, xi nhan, mặt trước bên phải có dấu vết mài xước, mất sơn bám dính đá trên diện (6 x 4,5)cm; Đầu tay phanh gẫy, mất, mặt trên có dấu vết mài xước trên diện (3,5 x 0,5)cm; Mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết mài xước mất sơn trên diện (3,5 x 0,5)cm; Đầu bàn để chân phía trước bên phải có dấu vết mài xước bám dính bùn đất kích thước (0,5 x 0,5)cm; Ốp ngoài ống xả móp, lõm phần đuôi, có dấu vết mài xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (0,6 x 0,6)cm bám dính bùn đất, cỏ, mặt dưới phần đầu có dấu vết mài

xước chiều hướng từ trước ra sau trên diện (6,5 x 0,3)cm; Mặt ngoài bên phải giá chở hàng có dấu vết mài xước chiều hướng từ trên xuống dưới kích thước (11 x 2,5)cm; Yên xe bung bật, xô lệch; Mặt trên chắn bùn phía trước của bánh trước có dấu vết mài xước chiều hướng từ trước ra sau trên diện (0,4 x 2,5)cm; Dây công tơ mét gẫy, bung bật; Phần đuôi cánh yếm bên trái gẫy, vỡ, mất; Phần đầu ốp ống yếm bên trái gẫy, vỡ, nứt; Cần số cong gập chiều hướng từ trước ra sau; Bàn để chân phía trước bên trái gẫy, mất; Cổ xe lệch chéo từ trái sang phải; Phần đâm va mạnh nhất là tại khu vực bàn để chân phía trước bên trái và cần số.

* Kết quả khám nghiệm dấu vết xe mô tô BSĐK 97B1 – 442.95:

- Gương chiếu hậu bên trái bị mất phần gương, còn lại phần chân gương; Ốp đèn pha gẫy, vỡ trầy xước, ốp mặt sau đồng hồ gẫy, vỡ; Ốp ống yếm bên trái bung bật; Ốp lô gô bung bật, mất; Chắn bùn phía trước của bánh trước có dấu vết mài trượt xước đa chiều hướng, mất sơn trên diện (27x10)cm; Cần số cong vênh, biến dạng chiều hướng từ trước ra sau; Bàn để chân phía trước bên trái cong gập chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; Mặt trước bưởng máy bên trái có dấu vết rách thủng, kích thước (1 x 0,5)cm; Mặt ngoài bên dưới bàn để chân phía trước bên phải có dấu vết mài xước đa chiều hướng bám dính chất màu trắng kích thước (1 x 1)cm; Mặt ngoài chân phanh có dấu vết trầy xước chiều hướng từ trước ra sau bám dính chất màu trắng kích thước (0,5 x 1)cm; Tay phanh gẫy, mất đoạn đầu, phần còn lại có dấu vết mài xước tại mặt trên kích thước (0,5 x 0,7)cm; Mặt ngoài sườn xe bên phải có dấu vết mài xước mất sơn, chiều hướng từ trên xuống dưới kích thước (30 x 10)cm; Mặt ngoài phía sau ốp ống xả có dấu vết mài xước chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước (0,3 x 0,5)cm; Phần đâm va mạnh nhất là tại khu vực cần số và bàn để chân phía trước bên trái.

Ngày 30/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 và xe mô tô BSĐK 97B1-442.95. Tại Bản Kết luận giám địnhh số 271/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Xe mô tô biển số 97B1-022.74 đến khi giám định đảm bảo an toàn kỹ thuật để vận hành. Hệ thống phanh hãm dừng đỗ xe, hệ thống lái điều khiển hướng di chuyển của xe mô tô biển số 97B1-442.95 đến khi giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật để vận hành.

Tại công văn số 417/KTHS-KT ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn về việc giải thích nội dung Kết luận giám định an toàn kỹ thuật phương tiện có nội dung: Kết luận an toàn kỹ thuật phương tiện xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 đã được thể hiện tại Kết luận giám định 271/KL-KTHS ngày 09/8/2024; Không đủ cơ sở, tài liệu để kết luận khẳng định trước thời điểm xảy ra tai nạn va chạm ngày 21/7/2024 xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 có đảm bảo an

toàn kỹ thuật hay không đảm bảo an toàn kỹ thuật. Vì ngoài yếu tố an toàn kỹ thuật phương tiện là bộ phận chi tiết máy còn có các yếu tố khác liên quan, ảnh hưởng đến an toàn kỹ thuật như: Tốc độ di chuyển phương tiện trước khi va chạm tai nạn, điều kiện thời tiết và tầm nhìn quan sát của người điều khiển phương tiện, tình trạng mặt đường vị trí xảy ra tai nạn, trạng thái tâm lý và ý thức của người điều khiển phương tiện...thời điểm ngay trước khi va chạm tai nạn.

Đối với các hư hỏng của xe mô tô BSĐK 97B1-022.74, tại Bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận: Giá trị của các bộ phận hư hỏng do tai nạn giao thông của xe mô tô biển số 97B1-022.74 tại thời điểm tháng 07/2024 là 1.490.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Văn V trước đó thường xuyên sử dụng rượu và có tiền sử điều trị bệnh tâm thần, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần với Nguyễn Văn V. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 328/KLGĐ ngày 03/12/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Văn V có hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thư 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.2. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Văn V có hội chứng nghiện rượu hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.21. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 19 giờ tối ngày 21/7/2024, Việt có uống rượu với anh La Văn Th1 người cùng tổ dân phố với V tại quán cơm L ở ngã ba thị trấn P, huyện N, quá trình uống rượu, bị cáo và anh Th1 đã sử dụng hết hơn 500ml rượu. Sau khi uống rượu xong, bị cáo không nhớ thời gian, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 để đi về nhà, do ở trong tình trạng đã sử dụng rượu nên bị cáo không nhớ bản thân đã điều khiển xe như thế nào, đi ở phần đường nào, đến sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 do anh Mã Văn H1 điều khiển và cơ quan công an đến làm việc, V mới biết bản thân đã gây tai nạn. V nhận định lỗi là do bản thân V gây ra do đã điều khiển xe mô tô khi say rượu, không làm chủ được tay lái dẫn đến đi vào phần đường của xe ngược chiều gây tai nạn.

Lời khai của Nguyễn Văn V phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, camera ghi hình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSNS ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), gồm: Tiền mai táng phí 100.000.000đồng, tiền tổn thất về tinh thần 300.000.000đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại đến khi đủ 18 tuổi 250.000.000đồng. Nguyễn Văn V đã bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 620.000.000 đồng cho đại diện bị hại.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo, đại diện bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố, chấp nhận mức bồi thường của đại diện bị hại yêu cầu. Bị cáo nói lời sau cùng không có ý kiến tranh luận đề nghị gì.

Ý kiến của đại diện bị hại: Yêu cầu mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm 650.000.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng) và không có ý kiến tranh luận đề nghị gì.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa và đề nghị: Nhất trí về tội danh cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng đề nghị tại phiên tòa của Viện kiểm sát. Xét hoàn cảnh bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường một phần thiệt hại cho địa diện bị hại, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng là phù hợp. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của chính phủ và có đơn xin miễn án phí đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 21/7/2024, tại Km 309 + 600 QL279 thuộc địa phận Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Quang V) điều khiển xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 đi từ ngã ba thị trấn P theo QL 279 hướng đi B để về nhà ở Tổ dân phố K, thị trấn P trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn là 1,610mlg/1 lít khí thở (do trước đó đã sử dụng rượu) đã không làm chủ được tay lái, điều khiển xe sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 do anh Mã Văn H1 điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả: Anh Mã Văn H1 tử vong, thiệt hại đối với xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 là 1.490.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn V đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật Phòng chống tác hại rượu bia năm 2019) quy định:

Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm

...

"8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn"

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

Điều 9. Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"

Hành vi của Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện:

Hành vi điều khiển xe vi phạm nồng độ cồn và các quy định khác về an toàn giao thông đường bộ của Nguyễn Văn V gây tai nạn với hậu quả làm chết 01 (một) người nên Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tại phiên toà của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại điện hợp pháp của bị hại, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 20/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS, đã được xóa án tích.

[5]. Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đại diện gia đình bị hại thừa nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục được một phần thiệt hại .

Ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về mặt tội danh, tình tiết tăng tặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở. Xét tình hình an ninh trật tự liên quan đến lĩnh vực giao thông trật tự trên địa bàn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ diễn biến phức tạp nên phạm tội lần này bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nhưng vẫn cố gắng tác động gia đình hỗ trợ khắc phục và bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình, tuy nhiên vẫn cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly xã hội đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: "5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Hội đồng xét xử thấy bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Văn L đã được Nguyễn Văn V bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 theo kết quả định giá là 1.490.000 đồng, anh L không có ý kiến gì thêm. Người đại diện hợp pháp của bị hại Mã Văn H1 là ông Mã Văn Th (bố anh Mã Văn H1) yêu cầu Nguyễn Văn V phải bồi thường tổng số tiền 650.000.000 đồng (gồm các khoản: tiền mai táng phí 100.000.000đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 300.000.000đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Mã Anh T (sinh ngày 31/7/2015 - con anh H) đến khi đủ 18 tuổi 250.000.000đồng). Nguyễn Văn V nhất trí với yêu cầu trên, V đã bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng (một phần tiền mai táng phí) còn lại số tiền 620.000.000 đồng chưa bồi thường xong. Hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận thực hiện thoả thuận trên giữa đại diện gia đình bị hại và bị cáo là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho đại diện gia đình bị hại số tiền 620.000.000 đồng.

Bà Trần Thị H2 (mẹ bị cáo V) không yêu cầu Việt phải hoàn lại tổng số tiền 31.490.000 đồng mà bà đã bỏ ra để bồi thường thay V nên không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô BSĐK 97B1-442.95 và các giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (em trai của V – do đi làm xa nên anh Đ đã để lại chiếc xe cho bà Trần Thị H2 (mẹ V và Đ) và V để đi lại), xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 01 xe mô tô BSĐK 97B1-022.74 và các giấy tờ xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Mã Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (em trai của anh H1), do không sử dụng đến nên anh L để lại chiếc xe cho anh H1 sử dụng, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cùng giấy tờ xe cho ông L là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo, Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền của gia đình bị hại sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ có giá ngạch.

[10] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với anh Hoàng Văn Đ, chủ sở hữu chiếc xe mô tô BSĐK 97B1-442.95, anh Đ đã cho Nguyễn Văn V sử dụng chiếc xe để đi lại từ năm 2021 và bà Trần Thị H2 (mẹ của V), anh Đ, bà H2 không biết việc V sử dụng xe trong tình trạng có sử dụng rượu gây tai nạn nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Đ, bà H2 là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Quang V) phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

- Về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Mã Văn Th và bị cáo Nguyễn Văn V đã thống nhất thoả thuận bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại thông người đại diện hợp pháp Mã Văn Th với tổng số tiền là: 650.000.000 đồng, gồm các khoản:

+ Tiền mai táng phí: 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng),

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 300.000.000 đ (ba trăm triệu đồng),

+ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Mã Anh T (sinh ngày 31/7/2015 - con anh H1) đến khi đủ 18 tuổi: 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn V đã bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng (một phần tiền mai táng phí), số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại thông người đại diện hợp pháp Mã Văn Th là: 620.000.000 đ (sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- CA tỉnh Bắc Kạn (PC10);
- THADS huyện N;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CATT P;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Hiến Công Hanh